

Số: 64 /TB-ĐHTDM-HĐTSĐH

Bình Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH HỆ THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024
(Liên thông, Văn bằng 2, Đại học Vừa làm vừa học)

- 1. Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.
- 2. Thời gian học:** Thứ 7 và Chủ nhật hàng tuần (Sáng và chiều).
- 3. Địa điểm học:** Học trực tiếp tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, số 06 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- 4. Tuyển sinh Đại học vừa làm vừa học** (Xem phụ lục 1).
- 5. Tuyển sinh Trung cấp liên thông lên đại học** (Xem phụ lục 2).
- 6. Tuyển sinh Cao đẳng liên thông lên đại học** (Xem phụ lục 3).
- 7. Tuyển sinh Đại học văn bằng 2** (Xem phụ lục 4).
- 8. Chế độ cộng điểm ưu tiên trong xét tuyển** (Xem phụ lục 5).
- 9. Thời gian nộp hồ sơ, lệ phí xét tuyển** (Xem phụ lục 6).
- 10. Nguyên tắc xét tuyển:** Điểm trúng tuyển được xét theo từng ngành, xét kết quả từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. (Điểm không nhân hệ số)

Nơi phát hành và nhận hồ sơ:

Trung tâm Tuyển sinh - Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Địa chỉ: Số 6 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Website: <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn> **Email:** tuyensinh@tdmu.edu.vn

Điện thoại: 0274.3835.677 - 0274.3844.340 – 0274.3844.341

Fanpage: www.facebook.com/dhtdm2009 - **Hotline:** 19009171

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Hội đồng tuyển sinh;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TTTS.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

Ngô Hồng Điệp

Phụ lục 1

Tuyển sinh Đại học vừa làm vừa học

(Kèm theo Thông báo số : 64 /TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Các ngành tuyển sinh

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổng tín chỉ toàn khóa và thời gian đào tạo
1	Giáo dục Mầm non	7140201	M00, M05, M07, M11	25	120 tín chỉ, 4 năm
2	Quản trị kinh doanh	7340101	A00, A01, D01	40	120 tín chỉ, 4 năm
3	Công nghệ thông tin	7480201	A00, A01, C01	25	150 tín chỉ, 4.5 năm
4	Luật	7380101	C14, C00, D01	25	120 tín chỉ, 4 năm
5	Tâm lý học	7310401	C00, D01, C14, B08	50	120 tín chỉ, 4 năm
6	Ngôn ngữ Anh	7220201	D01, A01, D15	35	120 tín chỉ, 4 năm
7	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	D01, A01, D15	35	120 tín chỉ, 4 năm
8	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	D01, A01, D15	35	120 tín chỉ, 4 năm

BẢNG MÃ TỔ HỢP

Mã tổ hợp	Các môn học trong tổ hợp	Mã tổ hợp	Các môn học trong tổ hợp
A00	Toán, Vật lý, Hóa học	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	D15	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	M00	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	M05	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lý	M07	Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu
C14	Toán, Ngữ Văn, GDCD	M11	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu

2. Đối tượng: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

3. Phương thức tuyển sinh và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Tuyển sinh bằng phương thức xét học bạ. Thí sinh chọn 1 trong 2 hình thức sau để đăng ký xét tuyển:

- **Hình thức 1:** Xét điểm trung bình môn cả năm lớp 12 theo tổ hợp 03 môn. Yêu cầu: tổng điểm 03 môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) phải đạt từ 15 điểm trở lên (thang điểm 30).

- **Hình thức 2:** Xét điểm trung bình chung cả năm lớp 12. Yêu cầu: điểm cả năm lớp 12 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) phải đạt từ 5.0 trở lên (thang điểm 10).

Lưu ý:

- Đối với ngành **Giáo dục Mầm non**: thí sinh phải sơ tuyển năng khiếu, và phải đạt tiêu chí học lực lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên (theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT).

- Môn năng khiếu Trường sẽ thông báo thời gian sơ tuyển sau khi hết hạn nộp hồ sơ xét tuyển.

4. Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học (*Hình thức đào tạo chỉ là căn cứ để đăng ký chỉ tiêu với Bộ GD&ĐT. Trên Bằng tốt nghiệp Đại học của sinh viên sẽ không ghi hình thức đào tạo, theo Thông tư 27/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.*)

5. Hồ sơ bao gồm:

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Thủ Dầu Một

- Căn cước công dân của thí sinh (*Bản sao có chứng thực*)

- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (*Bản sao có chứng thực*)

- Học bạ THPT hoặc tương đương (*Bản sao có chứng thực*)

- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) (*Bản sao có chứng thực*)

Ghi chú: Trường chỉ mở lớp đào tạo khi đủ số lượng hồ sơ từ 25 hồ sơ trở lên.

Phụ lục 2

Tuyển sinh Trung cấp liên thông lên Đại học

(Kèm theo Thông báo số: 64 /TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Các ngành tuyển sinh

STT	Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Tổng tín chỉ toàn khóa và thời gian đào tạo
1	Kỹ thuật điện	7520201	40	90 tín chỉ, 3.5 năm
2	Quản lý đất đai	7850103	20	80 tín chỉ, 3 năm
3	Kế toán	7340301	40	80 tín chỉ, 3 năm
4	Công nghệ thông tin	7480201	20	90 tín chỉ, 3.5 năm

2. Đối tượng: Thí sinh có bằng tốt nghiệp Trung cấp phù hợp với ngành đăng ký. Thí sinh phải tốt nghiệp THPT hoặc đã được cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

3. Phương thức tuyển sinh và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Xét tuyển bằng kết quả học tập bậc Trung cấp cùng nhóm ngành dự tuyển. Xếp loại tốt nghiệp Trung cấp đạt Trung bình trở lên (thang điểm 10).

4. Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học (Hình thức đào tạo chi là căn cứ để đăng ký chỉ tiêu với Bộ GD&ĐT. Trên Bằng tốt nghiệp Đại học của sinh viên sẽ không ghi hình thức đào tạo, theo Thông tư 27/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT).

5. Hồ sơ bao gồm:

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Thủ Dầu Một
- Căn cước công dân của thí sinh (Bản sao có chứng thực)
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (Bản sao có chứng thực)
- Bằng tốt nghiệp Trung cấp (Bản sao có chứng thực)
- Bảng điểm Trung cấp (Bản sao có chứng thực)
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) (Bản sao có chứng thực)

Ghi chú: Trường chỉ mở lớp đào tạo khi đủ số lượng hồ sơ từ 25 hồ sơ trở lên.

Phụ lục 4

Tuyển sinh Đại học văn bằng 2

(Kèm theo Thông báo số: 64 /TB-ĐHTDM-HĐTSĐH ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Các ngành tuyển sinh

STT	Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Tổng tín chỉ toàn khóa và thời gian đào tạo
1	Ngôn ngữ Anh	7220202	35	70 tín chỉ, 2 năm
2	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	50	70 tín chỉ, 2 năm
3	Quản trị kinh doanh	7340101	40	70 tín chỉ, 2 năm
4	Kế toán	7340301	40	70 tín chỉ, 2 năm
5	Luật	7380101	25	70 tín chỉ, 2 năm
6	Công nghệ thông tin	7480201	20	90 tín chỉ, 2 năm
7	Toán học	7460101	15	70 tín chỉ, 2 năm
8	Quản lý đất đai	7850103	20	70 tín chỉ, 2 năm
9	Tâm lý học	7310401	43	70 tín chỉ, 2 năm

2. Đối tượng: Thí sinh đã tốt nghiệp Đại học

3. Phương thức tuyển sinh và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Xét tuyển bằng kết quả học tập của bằng Đại học thứ nhất. Xếp loại tốt nghiệp Đại học đạt loại Trung bình trở lên (thang điểm 10).

4. Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học (Hình thức đào tạo chỉ là căn cứ để đăng ký chỉ tiêu với Bộ GD&ĐT. Trên Bằng tốt nghiệp Đại học của sinh viên sẽ không ghi hình thức đào tạo, theo Thông tư 27/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT).

5. Hồ sơ bao gồm:

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Thủ Dầu Một
- Căn cước công dân của thí sinh (Bản sao có chứng thực)
- Bằng tốt nghiệp Đại học (Bản sao có chứng thực)
- Bảng điểm Đại học (Bản sao có chứng thực)
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) (Bản sao có chứng thực)

Ghi chú: Trường chỉ mở lớp đào tạo khi đủ số lượng hồ sơ từ 25 hồ sơ trở lên.

Phụ lục 5

Chế độ cộng điểm ưu tiên trong xét tuyển

(Kèm theo Thông báo số : 64 /TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Điểm ưu tiên là mức điểm được cộng thêm vào tổng điểm thực tế của thí sinh khi tham gia xét tuyển. (Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại mục 10 này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất). Chế độ cộng điểm ưu tiên cụ thể như sau:

Stt	Hệ đào tạo	Điểm ưu tiên khu vực	Điểm ưu tiên đối tượng	Ghi chú
1	Đại học vừa làm vừa học	1. Thang điểm 30: KV1 (0,75 điểm); KV2-NT (0,5 điểm); KV2 (0,25 điểm); KV3 (không được cộng điểm). 2. Thang điểm 10: KV1 (0,25 điểm); KV2-NT (0,17 điểm); KV2 (0,08 điểm); KV3 (không được cộng điểm).	1. Thang điểm 30: Đối tượng ưu tiên 01 – 04 (2 điểm); Đối tượng ưu tiên 05 – 07 (1 điểm). 2. Thang điểm 10: Đối tượng ưu tiên 01 – 04 (0.67 điểm); Đối tượng ưu tiên 05 – 07 (0.33 điểm).	- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp. (thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 và năm 2023 mới được tính điểm ưu tiên khu vực, còn các năm khác không được tính)
2	Trung cấp liên thông lên đại học	Thang điểm 10: KV1 (0,25 điểm); KV2-NT (0,17 điểm); KV2 (0,08 điểm); KV3 (không được cộng điểm).	Thang điểm 10: Đối tượng ưu tiên 01 – 04 (0.67 điểm); Đối tượng ưu tiên 05 – 07 (0.33 điểm).	Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp Trung cấp và một năm kế tiếp. (thí sinh tốt nghiệp Trung cấp năm 2024 và năm 2023 mới được tính điểm ưu tiên khu vực, còn các năm khác không được tính)
3	Cao đẳng liên thông lên đại học và Đại học văn bằng 2	Không áp dụng	Thang điểm 10: Đối tượng ưu tiên 01 – 04 (0.67 điểm); Đối tượng ưu tiên 05 – 07 (0.33 điểm).	

Phụ lục 6

Mốc thời gian tuyển sinh, lệ phí xét tuyển

(Kèm theo Thông báo số: 64 /TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Mốc thời gian tuyển sinh

	Nhận hồ sơ	Công bố kết quả trúng tuyển	Làm thủ tục nhập học	Học chính thức (Dự kiến)
Đợt 1	Từ ngày ra thông báo đến ngày 30/6/2024	Ngày 10/7/2024	Từ ngày 17/7/2024 đến ngày 10/8/2024	21/08/2024
Đợt 2	Từ ngày ra thông báo đến ngày 30/10/2024	Ngày 10/11/2024	Từ ngày 17/11/2024 đến ngày 10/12/2024	02/01/2024

2. Hình thức nộp hồ sơ

Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh, Trường đại học Thủ Dầu Một

3. Lệ phí đăng ký

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển: 10.000 đồng/ bộ (mẫu của Trường Đại học Thủ Dầu Một)
- Lệ phí xét tuyển: 150.000 đồng/ hồ sơ. Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển bằng hình thức chuyển khoản, thông tin như sau:

+ Tên tài khoản: **Trường Đại học Thủ Dầu Một.**

+ Số tài khoản: **65000465078** BIDV chi nhánh Bình Dương.

+ Nội dung nộp tiền: HTX2024 [số CCCD của thí sinh] [Số tiền]

(Ví dụ: HTX2023 0740123456789)

Lưu ý: Thí sinh nộp lệ phí ngay sau khi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thì hồ sơ mới hợp lệ.